



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 827/QĐ-VACI ngày 5 tháng 5 năm 2025 của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Phòng thí nghiệm: **PHÒNG GIÁM ĐỊNH**
Laboratory **INSPECTION DEPARTMENT**
Cơ quan chủ quản: **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ GIÁM ĐỊNH ĐÁ QUÝ AN ĐÔNG**
Holding organization: **AN DONG GEMOLOGICAL IDENTIFICATION AND RESEARCH JOINT STOCK COMPANY**
Lĩnh vực: **Hóa học, Cơ học**
Field of testing: **Chemical, Mechanical**
Người phụ trách/ *Representative:* **Phạm Thị Kim Oanh**
Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1.	Lâm Vĩnh Phát	Tất cả báo cáo/ GCN kết quả thử nghiệm (Đại diện pháp nhân) <i>All reporting/ Testing Certificate results (Legal representative)</i>
2.	Phạm Thị Kim Oanh	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>

Số hiệu/Code: **VALAS 168**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **4/ 5/ 2030**

Địa chỉ văn phòng/Headquarters:

490 Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

490 Phan Van Tri, ward 7, district 5, Ho Chi Minh city, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location:

490 Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

490 Phan Van Tri, ward 7, district 5, Ho Chi Minh city, Vietnam

Số điện thoại/Phone: **0889 689 299**

Email: **adlab.edu.vn@gmail.com**



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VALAS 167

Lĩnh vực: Hóa học

Field: Chemical

STT No.	Tên sản phẩm/ vật liệu <i>Product/Material Name</i>	Tên phép thử <i>Test name</i>	Phạm vi đo/ giới hạn định lượng (nếu có) <i>Measurement range/quantification limit (if any)</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Bề mặt vàng <i>Gold surface</i>	Xác định hàm lượng vàng. Phương pháp quang phổ huỳnh quang tia X <i>Determination of gold content. Energy dispersive X-Ray Flourescence (EDXRF) method</i>	33,3 ÷ 99,9 %	TCVN 7055:2014

CHUẨN K
N
NHẬN
LƯỢNG
NAM
TẾT MAM

Lĩnh vực: Cơ học

Field: Mechanical

STT No.	Tên sản phẩm/ vật liệu <i>Product/Material Name</i>	Tên phép thử <i>Test name</i>	Phạm vi đo/ giới hạn định lượng (nếu có) <i>Measurement range/quantification limit (if any)</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1	Đá màu <i>Gemstones</i>	Xác định trọng lượng <i>Define weight</i>	Đến 60,2 carat (cts) <i>To 60,2 carat (cts)</i>	HDTN-04
2		Xác định kích thước <i>Define measurement</i>	Đến 25 mm <i>To 25 mm</i>	HDTN-02
3		Đo phổ hấp thụ <i>Absorption spectrum measure</i>	-	TCVN 5858:2017
4		Đo chiết suất <i>Refractive index measure</i>	1,45 ÷ 1,81	TCVN 5857:2017
5		Xác định tỷ trọng <i>Determination of specific gravity</i>	-	TCVN 5856:2017

Ghi chú / Note:

- HDTN: Phương pháp nội bộ PTN/ *Internal laboratory method;*

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam Standard*

- Trường hợp phòng giám định- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Giám định Đá quý An Đông cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa thì phòng giám định- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Giám định Đá quý An Đông phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case of providing product quality testing services Inspection Department-An Dong gemological identification and research joint stock company must register and be granted a certificate of operation registration in accordance with the law before providing this service..*